| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯ PRÔNG**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 06- 5 -2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Khả Thế**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Công Chự;**

Nghề nghiệp: Là giáo viên đã nghỉ hưu.

2. Bà **Siu H'Thoan;**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

- ***Thư ký phiên Tòa***: Ông **Hà Đức Quang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** *Bà* **Trần Thị Nhất Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST- HS, ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đình N, sinh năm 1975, tại: Thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình C (Đã chết) và bà Phan Thị M (Đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh em, lớn nhất (Đã chết), nhỏ nhất sinh năm 1977, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình. Vợ Lê Thị L, sinh năm 1975. Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: không. Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/02/2015 Bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", (Đã xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 23/11/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa,nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Lê Đình N là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 12h 00’ ngày 22/11/2023, khi N đang ở tại chòi rẫy của gia đình tại làng K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai thì do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N có nhờ 01 người tên C1 (không rõ nhân thân lại lịch) là người hái cà phê thuê cho gia đình N đi mua ma túy cho N. Vì trước đó qua nói chuyện C1 biết N là người sử dụng ma túy nên C1 có nói với N là C1 biết chỗ bán ma túy nên N đã đưa cho C1 1.000.000 đồng, C1 cầm tiền và đi mua ma túy. Đến khoảng 13h 30’ cùng ngày thì C1 về và đưa cho N 01 gói ma túy. Số ma túy đó sau khi mua về Niên đã một mình sử dụng 02 lần tại rẫy của gia đình tại làng K (01 lần vào trưa ngày 22/11/2023 và 01 lần vào sáng ngày 23/11/2023). Số ma túy còn lại trong bì nilon N đã dùng bật lửa hơ kín mép lại và cất giấu trong túi quần áo của N. Đến khoảng 12h 30’ ngày 23/11/2023, N có thuê anh Nguyễn Quốc P (SN: 1981 trú tại thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) lấy xe công nông của anh P để chở cà phê của N từ vườn cà phê của gia đình N tại làng K, xã I, huyện I về nhà N ở thôn H, xã I, huyện C. Đến 14h 00’ cùng ngày, khi N và P về đến địa phận thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Công an huyện C phối hợp Công an xã I đang tuần tra trên đoạn đường tỉnh lộ 663 đoạn qua thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Lê Đình N có hành vi tàng trữ ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi quần áo của Niên: 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Nghi là ma túy), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành niêm phong theo quy định. Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình N khai nhận túi quần áo và gói chất trên đều là của N, gói chất đó là ma túy đá của N, do N mua vào trưa ngày 22/11/2023 và cất giấu để sử dụng cho bản thân.

(Biên bản bắt người phạm tội quả tang: bút lục số 01 - 02; Biên bản kiểm tra người nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy: 04; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can Lê Đình N: bút lục số 57 - 72).

Tại Kết luận giám định số 1021/KL- KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì thư, mặt trước ghi “Tang vật thu giữ của Lê Đình N” là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4649 gam (bút lục số 27).

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-CPR, ngày 07 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Đình N về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đinh N1 phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình N từ **36 (Ba mươi sáu)** tháng đến **40 (Bốn mươi)** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,4128 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C2 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước dòng chữ "Số 1028/PC09 ngày 01 tháng 12 năm 2023", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông: Nguyễn Hữu T, Bùi Sĩ T1 và bà Trần Thu N2.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự, Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: Lê Đình N là đối tượng nghiện ma túy, Vào lúc 14giờ 00 phút ngày 23/11/2023, tại thôn H, xã I, huyện C, N có hành vi cất giấu 1,4649 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần áo nhằm mục đích sử dụng cá nhân thì bị Công an huyện C bắt quả tang.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Hiện nay, trên địa bàn huyện C, tệ nạn ma túy đang diễn biến phức tạp, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân, nhằm góp phần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ngăn chặn tệ nạn ma túy xâm nhập vào đời sống cộng đồng. Bị cáo có nhân thân xấu 06/02/2015 Bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không thấy đó là việc làm sai trái vi phạm pháp luật mà mình đã từng mắc phải cần phải từ bỏ, bị cáo biết rõ sai mà vẫn thực hiện là coi thường, bất chấp pháp luật của Nhà N3. Vì vậy cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, t ruy tố, bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Liên quan đến vụ án có đối tượng tên C1 (Khoảng 30 tuổi, chưa rõ nhân thân lai lịch cụ thể) mà Lê Đình N khai nhờ đi mua mua túy ngày 22/11/2023. Tuy nhiên, quá trình điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân lại lịch đối tượng này nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang tiếp tục xác minh, đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quốc P là người Lê Đình N đã thuê chở cà phê từ làng K, xã I, huyện I về thôn H, xã I, huyện C rông, tỉnh Gia Lai thì P không biết việc Niên cất giấu số ma túy trên trong túi quần áo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không có cơ sở xử lý đối với P.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1,4128 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C2 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước dòng chữ "Số 1028/PC09 ngày 01 tháng 12 năm 2023", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông: Nguyễn Hữu T, Bùi Sĩ T1 và bà Trần Thu N2.

(Như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông lập ngày 08/3/2024).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố*: Bị cáo Lê Đình N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình N **40 (Bốn mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/11/2023.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

- Tịch thu tiêu hủy 1,4128 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C2 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước dòng chữ "Số 1028/PC09 ngày 01 tháng 12 năm 2023", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông: Nguyễn Hữu T, Bùi Sĩ T1 và bà Trần Thu N2.

(Như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông lập ngày 08/3/2024).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 135 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Lê Đình N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2024) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Viện KSND huyện Chư Prông;
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)

**Lê Khả Thế**